

Số: 137/2026/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

Căn cứ Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2026/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc *yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

Bà **Bùi Thanh Ngọc C**, sinh ngày 03/8/1994; CCCD số: 092194003307;

Địa chỉ: Số H đường L, phường N, thành phố Cần Thơ.

Ông **Q**, sinh ngày 31/10/1994; Hộ chiếu số: P451453ED;

Địa chỉ: 2926 33rd S, S, Saskatchewan S, Canada;

Tạm trú: Số B KDC C, đường C, phường N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Bùi Thanh Ngọc C và ông Q qua quen biết, tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân D, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/9/2023 (Nay là *UBND X, Thành phố Hồ Chí Minh*).

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì sau đó phát sinh mâu thuẫn với nhau từ cuối năm 2024 đến nay do bất đồng quan điểm, thiếu sự quan tâm, chăm sóc nhau nên cùng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Bà Bùi Thanh Ngọc C và ông Q trình bày không có.

Về tài sản chung: Bà Bùi Thanh Ngọc C và ông Q trình bày tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Bùi Thanh Ngọc C và ông Q trình bày không có.

Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thanh Ngọc C tự nguyện chịu.

Bà Bùi Thanh Ngọc C và ông Q cùng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ công nhận việc thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2]. Ngày 15 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ tiến hành hòa giải, động viên bà Bùi Thanh Ngọc C và ông Q hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Bùi Thanh Ngọc C và ông Q thuận tình ly hôn với nhau.
- Về con chung: Bà Bùi Thanh Ngọc C và ông Q thống nhất trình bày không có con chung với nhau nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung: Bà Bùi Thanh Ngọc C và ông Q thống nhất tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.
- Về nợ chung: Bà Bùi Thanh Ngọc C và ông Q thống nhất trình bày không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thanh Ngọc C tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà Bà Bùi Thanh Ngọc C đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0005701 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, công nhận bà Bùi Thanh Ngọc C đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 1-Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- UBND P. Xóm Chiếu, TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI XUÂN ÁNH